TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST
Ngày 28-8-2025
V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Sang.

2. Bà Vũ Thị Thúy.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Trọng Thể - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên.

- Đại diện viện kiểm sát nhân khu vực 7 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị H** - Sinh năm 1984.

* *Bị đơn:* Anh **Đặng Văn T** - Sinh năm 1976.

Đều trú tại địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là thôn H, xã T, tỉnh Hưng Yên).

(Có mặt chị H, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn xin ly hôn; Bản tự khai và tại phiên tòa; Nguyên đơn - chị Nguyễn Thị H trình bày:* Chị và anh Đặng Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết

hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là xã T, tỉnh Hưng Yên) ngày 26/10/2003. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và tính cách khác nhau dẫn đến vợ chồng sống ly thân. Đến năm 2017 chị và anh T hàn gắn tình cảm quay lại chung sống và có thêm 01 con chung, tuy nhiên vợ chồng vẫn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn từ những việc nhỏ không thể hòa giải được, từ tháng 8/2023 anh T chuyển ra ngoài ở riêng không quan tâm đến gia đình vợ con. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn anh Đặng Văn T.

Chị và anh Đặng Văn T có 02 con chung là Đặng Minh Đ, sinh ngày 01/6/2005 và Đặng Nguyễn Khánh V, sinh ngày 07/8/2020. Ly hôn, con Đ đã trưởng thành trên 18 tuổi nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, từ khi chị và anh T sống ly thân con Khánh V ở cùng với chị, nay ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng con Khánh V và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

** Sau khi thụ lý vụ án:* Toà án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Đặng Văn T nhưng do anh T đi làm ăn tự do ở thành phố Hải Phòng nên chị Đặng Thị N (chị gái anh T) nhận thay văn bản tố tụng của Toà án và giao lại cho anh T, anh T đã biết việc chị H xin ly hôn nhưng anh không đến Toà án làm việc và trình bày quan điểm.

**** Tại Biên bản ghi lời khai chị Đặng Thị N - chị gái anh Đặng Văn T trình bày:*** Anh Đặng Văn T và chị Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là xã T, tỉnh Hưng Yên). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên thời gian gần đây vợ chồng bắt đầu xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống về vấn đề kinh tế trong gia đình, chị H muốn quản lý hết tiền của anh T, dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng hai bên đã ly thân từ tháng 7/2024. Hiện nay, chị H và anh T không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Nay chị H xin ly hôn, anh T có thông tin về gia đình anh đồng ý ly hôn với chị H. Chị H và anh T có 02 con chung là cháu Đặng Minh Đ, sinh ngày 01/6/2005 và cháu Đặng Nguyễn Khánh V, sinh ngày 07/8/2020. Hiện nay cháu Đ đã trên 18 tuổi, chị H, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, cháu V đang ở cùng với chị H, anh T đồng ý giao con cho chị H trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng và anh T đã đưa tiền cho chị H để cấp dưỡng nuôi dưỡng cháu V. Chị H và anh T đã thỏa thuận tự phân chia tài sản chung xong.

Anh T có hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã H, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là thôn H, xã T, tỉnh Hưng Yên). Hiện tại anh T đi làm ăn tự do tại thành phố Hải Phòng thỉnh thoảng vẫn về gia đình vào dịp lễ tết và khi gia đình có công việc, gia đình vẫn thường xuyên liên lạc với anh T và giao các văn

bản của Tòa án cho anh T, anh T biết việc chị H xin ly hôn nhưng vì lý do công việc anh không về Tòa án giải quyết việc ly hôn với chị H được, anh có nhờ chị nhận thay các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh T.

* *Biên bản xác minh tại UBND xã H (nay là xã T) thể hiện:* Anh Đặng Văn T và chị Nguyễn Thị H có đăng ký kết hôn ngày 26/10/2003 tại UBND xã B, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là xã T, tỉnh Hưng Yên). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc hoà thuận, tuy nhiên thời gian gần đây vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, nay chị H xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo pháp luật. Anh T và chị H có 02 con chung là cháu Đặng Minh Đ, sinh ngày 01/6/2005 và cháu Đặng Nguyễn Khánh V, sinh ngày 07/8/2020. Hiện nay cháu Đ đã trưởng thành trên 18 tuổi, còn cháu V đang ở cùng với chị H, sau khi anh T và chị H ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho cháu V.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên phát biểu về quá trình thực hiện tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đảm bảo đúng pháp luật, bị đơn không chấp hành pháp luật và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Đặng Văn T.

- Về quan hệ con chung:

+ Con chung Đặng Minh Đ, sinh ngày 01/6/2005 đã trưởng thành tự lập về kinh tế nên không đặt ra giải quyết.

+ Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Đặng Nguyễn Khánh V, sinh ngày 07/8/2020. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Hai bên có quyền nghĩa vụ chăm sóc con chung.

- Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* **Về tố tụng**:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị H đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với bị đơn - anh Đặng Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là xã Tiên H, tỉnh Hưng Yên), căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên) thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Anh Đặng Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên toà không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*** Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Văn T kết hôn hợp pháp, có đăng ký kết hôn ngày 26/10/2003 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là xã T, tỉnh Hưng Yên). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân tự lo liệu cuộc sống riêng không quan tâm đến nhau từ năm 2023. Nay chị H xin ly hôn, anh T thông tin về gia đình anh đồng ý ly hôn với chị H, như vậy thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đặng Văn T là phù hợp pháp luật.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Văn T có 02 con chung là Đặng Minh Đ, sinh ngày 01/6/2005 và Đặng Nguyễn Khánh V, sinh ngày 07/8/2020. Hiện cháu Đ đã trên 18 tuổi nên không đặt ra giải quyết, cháu Đặng Nguyễn Khánh V đang do chị H nuôi dưỡng. Ly hôn, chị H đề nghị được trực tiếp, chăm sóc, nuôi nuôi dưỡng cháu Khánh V và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, anh T thông tin về gia đình anh đồng ý cho chị H nuôi dưỡng cháu Khánh V, vì vậy cần giao cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Khánh V. Do chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung, anh Đặng Văn T chưa có lời khai trình bày về tài sản và hiện vắng mặt nên Tòa án không xem xét. Khi nào các đương sự có yêu cầu giải quyết về tài sản chung sẽ khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đặng Văn T.

2. Về quan hệ con chung:

+ Con chung Đặng Minh Đ, sinh ngày 01/6/2005 đã trưởng thành tự lập về kinh tế nên không đặt ra giải quyết.

+ Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Đặng Nguyễn Khánh V, sinh ngày 07/8/2020. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Hai bên có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0001996 ngày 28 tháng 4 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 - Hưng Yên) sang thi hành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Nguyễn Thị H, vắng mặt anh Đặng Văn T. Chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Trung có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- TAND VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 7 - Hưng Yên;
- Phòng THADS khu vực 7 - Hưng Yên;
- UBND xã T, tỉnh Hưng Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Phương Thảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương Thảo

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Ngày 28/8/2025; Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Văn Sang và bà Vũ Thị Thuý.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 81/2025/TLST-HNGĐ ngày 28/4/2025 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Hương** - Sinh năm 1984.

* *Bị đơn:* Anh **Đặng Văn Trung** - Sinh năm 1976.

Đều trú tại địa chỉ: Thôn Hậu Thượng, xã Hồng Bạch, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là thôn Hậu Thượng, xã Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

A. Về điều luật áp dụng: căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;.

3/3 Nhất trí

B. Quyết định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Hương được ly hôn anh Đặng Văn Trung.

2. Về quan hệ con chung:

+ Con chung Đặng Minh Đức, sinh ngày 01/6/2005 đã trưởng thành tự lập về kinh tế nên không đặt ra giải quyết.

+ Giao cho chị Nguyễn Thị Hương trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Đặng Nguyễn Khánh Vy, sinh ngày 07/8/2020. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Hai bên có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Hương phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Hương nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0001996 ngày 28 tháng 4 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện

Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 - Hưng Yên) sang thi hành án phí.

3/3 Nhất trí

C. Về quyền kháng cáo: Nguyễn Thị Hương có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Đặng Văn Trung có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

3/3 Nhất trí

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương Thảo

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Hôm nay ngày 11 tháng 8 năm 2025;

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

- *Các hội thẩm nhân dân:* - Ông Phạm Văn Thượng.

- Ông Hoàng Văn Tuấn.

Tiến hành thảo luận vụ án dân sự thụ lý số 81/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025 về "Tranh chấp hôn nhân gia đình" giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Hương** - Sinh năm 1984.

* *Bị đơn:* Anh **Đặng Văn Trung** - Sinh năm 1976.

Đều trú tại địa chỉ: Thôn Hậu Thượng, xã Hồng Bạch, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là thôn Hậu Thượng, xã Tiên Hưng, tỉnh Hưng Yên).

Xét thấy: Bị đơn - anh Đặng Văn Trung đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên toà lần thứ nhất.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ SAU

A. Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 233 và Điều 235 Bộ luật Tố tụng dân sự.

3/3 Nhất trí

B. Quyết định:

1. Hoãn phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 81/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025 về "Tranh chấp hôn nhân gia đình".

2. Thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa được ấn định như sau:

- Thời gian mở lại phiên toà vào hồi: **14** giờ **00** phút, ngày **28** tháng **8** năm **2025.**

- Địa điểm: Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên.

3/3 Nhất trí

Thảo luận kết thúc ngày 11 tháng 8 năm 2025.

Biên bản thảo luận đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương Thảo